

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:28/2020/HNGĐ-ST

Ngày:18-6-2020.

V/v tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Trần Thị Liễu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:***  
Ông Lê Trung Hiếu – kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:240/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2020/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

***2. Bị đơn:*** Đặng Thị Trúc T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N trình bày: Anh và chị Đặng Thị Trúc T ly hôn năm 2015 theo bản án số 18/2015/HNGĐ-ST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An. Theo bản án về con chung giao cháu Nguyễn Hạo N, sinh ngày 07/3/2012 cho chị Đặng Thị Trúc T trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên đến tháng 11 năm 2019, cháu N có nguyện vọng muốn về sống với anh vì chị T chuẩn bị kết hôn, anh có đến nhà chị T để thỏa thuận rước cháu N nhưng không có người lớn ở nhà chỉ có một mình cháu N nên anh có báo công an xã T

biết sự việc và đưa cháu N về sống chung với anh từ đó đến nay. Nay anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Nguyễn Hạo N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn chị Đặng Thị Trúc T, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ chị T nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N giữ nguyên câu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giao cháu Nguyễn Hạo N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Đặng Thị Trúc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N, giao cháu Nguyễn Hạo N cho anh Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, buộc chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Đặng Thị Trúc T có nơi cư trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Đặng Thị Trúc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Đặng Thị Trúc T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hạo N, sinh

ngày 07/3/2012 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy yêu cầu của anh N là có căn cứ, bởi lẽ, sau khi ly hôn theo bản án số 18/2015/HNGĐ-ST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, giao con chung cháu Nguyễn Hạo N cho chị Đặng Thị Trúc T trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên từ tháng 11 năm 2019 đến nay cháu N có nguyện vọng muốn về sống với anh N và anh N đã rước cháu về sống chung cho đến nay đã gần 07 tháng; tại bản khai ngày 06/5/2020 của cháu Nguyễn Hạo N thể hiện nguyện vọng của cháu N muốn sống với cha; đồng thời từ thời điểm cháu N về sống với anh N đến nay chị T không quan tâm và cũng không có ý kiến thể hiện sự phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh N, giao con chung Nguyễn Hạo N, sinh ngày 07/3/2012 cho anh Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Trúc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy anh N có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Trúc T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh N, chị Đặng Thị Trúc T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con chung Nguyễn Hạo N, sinh ngày 07/3/2012 cho anh Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Trúc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Trúc T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh N không phải chịu án phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh N được nhận lại số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20151 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đặng Thị Trúc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**